

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thúy Liễu

2. Bà Nguyễn Thị Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1979. Cư trú: đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1987. Cư trú: đường T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:* Bà và ông Lê Văn T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2011, đến tháng 4/2012 thì cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 02/4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình một mình bà gánh vác, ông T1 thường đánh đập, xúc

phạm bà và còn hay bạo hành tình dục nên cuộc sống vợ chồng luôn tranh cãi, căng thẳng, tình trạng này kéo dài nhiều năm không khắc phục được. Hiện nay vợ chồng ở chung một nhà nhưng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Gia B, sinh ngày 26/12/2011. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung do bà đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

*Trong quá trình xét xử bị đơn ông Lê Văn T1 trình bày:* Ông và bà T chung sống và đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà T là đúng. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2018 do ông đi làm xa nhà, bà T không chung thủy nên vợ chồng xảy ra tranh cãi, ông có nóng giận đánh bà T từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Sau những mâu thuẫn vợ chồng đã tìm cách nói chuyện hàn gắn nhưng không có kết quả. Tuy nhiên ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà T trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà T được ly hôn với ông T1 vì mục đích hôn nhân không đạt; giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bắt khả

kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T1 hiện cư trú tại xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà T xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Phía ông T1 trình bày cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, mặc dù ông đã tìm cách khắc phục nhưng vẫn không có kết quả; tuy nhiên ông T1 không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, mong muốn đoàn tụ. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì cuộc sống vợ chồng của bà T và ông T1 không thuận hòa, luôn phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra tranh cãi, đánh đập nhau gây mất trật tự nơi sinh sống. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4]. Trường hợp ly hôn, vợ chồng thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Gia B, sinh ngày 26/12/2011 cho đến khi thành niên theo nguyện vọng của con. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, bà T và ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung cả hai đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Cho bà Trần Thị Thanh T ly hôn ông Lê Văn T1.

**2. Về nuôi con chung:** Giao con chung Lê Trần Gia B, sinh ngày 26/12/2011 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

**3. Về án phí:** Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0018683 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND X. L, TP. B, tỉnh LD (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**

**THÀNH PHỐ BẢO LỘC  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thúy Liễu  
2. Bà Nguyễn Thị Văn

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Văn T1.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

**Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Biểu quyết: 3/3*

**Về yêu cầu của đương sự:**

Ý kiến hội thẩm Liễu: Thực trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T1 là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Văn: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Liễu, ngoài ra bổ sung thêm ý kiến bà T và ông T1 thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Trần Gia B, sinh ngày 26/12/2011 cho đến khi thành niên theo nguyện vọng của con. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm và bổ sung thêm: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

*Biểu quyết: 3/3*

**Về án phí:**

Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng.

*Biểu quyết: 3/3*

**Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Biểu quyết: 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2021. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc**